TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ - ST
Ngày 05/01/2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Tiến

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hà và bà Tạ Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Biền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phù Thị X, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ma Văn D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2023, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Phù Thị X trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phù Thị X và anh Ma Văn D qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn năm 2017, nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 14/02/2020. Vợ chồng anh chị được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn B, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh D ham chơi không tu chí làm ăn, nhiều lần có hành vi đánh chửi, xúc phạm chị X dẫn tới vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn với anh Ma Văn D.

- Về con chung: Có 01 con là Ma Văn D1, sinh ngày 14/12/2017, nay ly hôn chị X đề nghị giao cháu D1 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Ma Văn D đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (anh D đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phù Thị X vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phù Thị X, cho chị Phù Thị X được ly hôn anh Ma Văn D;

+ Về con chung: Giao cháu Ma Văn D1, sinh ngày sinh ngày 14/12/2017 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

+ Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, không đề cập xem xét.

+ Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh D không phải chịu án phí.

+ Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phù Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Ma Văn D; Anh Ma Văn D có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình.

Theo cung cấp của Công an xã H, bà La Thị D2, Chi hội trưởng Hội nông dân thôn B, xã H và bà Triệu Thị N (mẹ đẻ của anh D) thì anh Ma Văn D có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Anh D đi làm ăn xa tại thành phố H nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể, lần gần nhất anh D có mặt tại địa phương là tháng 9 năm 2023. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh D đến Tòa án để làm việc nhưng anh D vắng mặt không có lý do, anh D đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xác định là trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phù Thị X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ma Văn D vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phù Thị X và anh Ma Văn D là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 14/02/2020. Sau khi kết hôn chị X và anh D chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn B, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng xảy ra cãi vã, anh D ham chơi không tu chí làm ăn, nhiều lần có hành vi đánh chửi, xúc phạm chị X, chị X xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Ma Văn D.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh D đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các Biên bản xác minh ngày 29/11/2023 (BL.44-45) chị X, anh D mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ, thiếu sự tin tưởng, nghi ngờ ghen tuông, dẫn tới vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay; hiện anh chị đã không ở cùng

nhau, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, do vậy không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phù Thị X, cho chị X được ly hôn anh Ma Văn D.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị X và anh D có 01 con chung là cháu Ma Văn D1, sinh ngày 14/12/2017. Khi ly hôn chị X yêu cầu giao cháu D1 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Qua nội dung bản tự khai + biên bản lấy lời khai đối với chị X, biên bản xác minh tại thôn B và gia đình anh D cho thấy: Cháu D1 hiện đang ở cùng anh D và gia đình anh D, hàng ngày do bố mẹ đẻ anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, anh D tuy làm việc xa nhà nhưng vẫn thường xuyên gửi tiền về nuôi con. Từ tháng 4 năm 2023, chị X về nhà thăm cháu D1 01 lần và ít có sự quan tâm, chăm sóc cháu; Xét đề nghị của chị X về việc giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đảm bảo về quyền lợi của cháu D1; Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Ma Văn D1 cho anh Ma Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Phù Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Ma Văn D không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phù Thị X.

1. Về Hôn nhân: Cho chị Phù Thị X được ly hôn anh Ma Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Văn D1, sinh ngày 14/12/2017 cho anh Ma Văn D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phù

Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phù Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001643 ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình (chị X đã nộp đủ tiền án phí). Anh Ma Văn D không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA Dân sự huyện;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã H (Nơi ĐKKH);*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Văn Tiến